

Thạc sĩ ĐẶNG THỊ LƯƠNG
Thạc sĩ TRẦN THỊ HƯƠNG
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

LỊCH SỬ NÂNG DẠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT

Thạc sĩ ĐẶNG THỊ LƯƠNG
Thạc sĩ TRẦN THỊ HƯƠNG
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG

LỊCH SỬ XÂY DỰNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT
HÀ NỘI - 2014

CHỦ TỊCH VÀ CÁC TỔNG BÍ THƯ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM



Trần Phú
(1904 - 1931)
Nhiệm kỳ
tháng 10/1930 – 1931



Lê Hồng Phong
(1902 - 1942)
Nhiệm kỳ
tháng 3/1935 – 1936



Hà Huy Tập
(1906 - 1941)
Nhiệm kỳ
26/7/1936 – 3/1938



Nguyễn Văn Cừ
(1912 - 1941)
Nhiệm kỳ
tháng 3/1938 - 1/1940



Trường Chinh
(1907 - 1988)
Nhiệm kỳ
tháng 5/1941 - 10/1956
14/7/1986 - 18/12/1986
(thay Lê Duẩn từ trần)



Hồ Chí Minh
(1890 - 1969)
Chủ tịch Đảng
1951 - 1960,
1960 - 1969



Lê Duẩn
(1907 - 1986)

Nhiệm kỳ
10/9/1960-12/ 1976
Bí thư thứ nhất
12/1976-10/7/1986
Tổng Bí thư
(đến lúc mất)



Nguyễn Văn Linh
(1915 - 1998)

Nhiệm kỳ
18/12/1986 - 28/6/1991



Đỗ Mười
(1917)

Nhiệm kỳ
28/6/1991 – 12/1997



Lê Khả Phiêu
(1931)

Nhiệm kỳ
12/1997 - 22/4/ 2001



Nông Đức Mạnh
(1940)

Nhiệm kỳ
22/4/2001 - 19/1/2011



Nguyễn Phú Trọng
(1944)

Nhiệm kỳ
19/1/2011 - nay

CHƯƠNG 1

CUỘC VẬN ĐỘNG THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

(1920-1930)

1. Đặc điểm tình hình, mục tiêu nhiệm vụ cách mạng

1.1. Đặc điểm tình hình thế giới và đất nước đầu thế kỷ XX

- Đặc điểm tình hình thế giới

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, học thuyết Mác - Lênin ra đời. Học thuyết Mác - Lênin đã chỉ ra quy luật phát triển của lịch sử xã hội loài người; quy luật của cuộc đấu tranh giai cấp; khẳng định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, việc giải phóng giai cấp công nhân phải là sự nghiệp của bản thân giai cấp công nhân. Giai cấp công nhân chỉ có thể trở thành một giai cấp “cho mình” thực hiện vai trò lãnh đạo cuộc cách mạng vô sản khi tổ chức được một chính đảng cách mạng của riêng mình và cũng chỉ khi đó phong trào công nhân mới hoàn toàn trở thành một phong trào tự giác.

Sự kết hợp chủ nghĩa xã hội khoa học với phong trào công nhân dẫn đến sự ra đời Đảng của giai cấp công nhân. Đây là quy luật có tính phổ biến ở các nước đã kinh qua cách mạng tư sản. Ví dụ: Đảng Công nhân xã hội dân chủ Nga (1903), Đảng Cộng sản Mỹ (1919), Đảng Cộng sản Pháp (1920)... là theo quy luật phổ biến ấy.

Lênin cho rằng: “Trong tất cả các nước chỉ có sự kết hợp giữa chủ nghĩa xã hội với phong trào công nhân mới xây dựng được một cơ sở vững chắc cho cả hai. Nhưng trong mỗi nước, sự kết hợp ấy lại là một sản phẩm

của lịch sử, lại được thực hiện bằng những con đường đặc biệt, tùy theo điều kiện không gian và thời gian”¹

Năm 1917 Lênin và Đảng Cộng sản Bôn-sê-vích Nga đã lãnh đạo cuộc cách mạng tháng Mười Nga thành công. Cách mạng tháng Mười đã chứng tỏ giá trị hiện thực và sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin; chứng tỏ khả năng và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản; chứng tỏ một chế độ xã hội mới-xã hội chủ nghĩa đã bắt đầu. Cách mạng tháng Mười đã thức tỉnh các dân tộc nô lệ vùng lên tranh đấu để tự giải phóng.

Hồ Chí Minh viết: “Đối với nhân dân và đặc biệt đối với những người cách mạng, cách mạng tháng Mười vĩ đại là ngọn đèn pha soi sáng cuộc đấu tranh cho tự do và hạnh phúc. Cách mạng tháng Mười đã đem lại cho chúng tôi chủ nghĩa Mác-Lênin. Học thuyết bất hủ đó đã vạch ra con đường mà chúng tôi phải đi theo”²

Năm 1919, Lênin thành lập Quốc tế Ba. Khẩu hiệu của Quốc tế là: “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại!”. Năm 1920, Quốc tế Đại hội để thông qua bản đề cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin.

Cách mạng tháng Mười và Quốc tế Ba có sức cuốn hút mạnh mẽ Nguyễn Ái Quốc trên bước đường đi tìm chân lý cứu nước.

Như vậy, vấn đề Đảng và xây dựng Đảng Cộng sản được C.Mác, Ph.Ăngghen và Lênin đặt cơ sở lý luận cho việc vận dụng vào điều kiện thực tiễn cách mạng mỗi nước.

- Đặc điểm tình hình Việt Nam

Nước Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là nước thuộc địa nửa phong kiến. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược và phong kiến tay sai là mâu thuẫn cơ bản, bao trùm lên toàn xã hội.

Mâu thuẫn đã dẫn đến phong trào yêu nước, giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia nhưng chưa giành được thắng lợi. Kết quả là các tổ chức chính trị đã xuất hiện, như:

¹ V.I. Lênin: *Toàn tập*, t.4, Nxb Tiến bộ, M., 1976, tr.470-471.

² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.8, Nxb CTQG, H., 1996, tr.442.

Đảng Lập hiến đại diện cho tư sản miền Nam (1923); Việt Nam Nghĩa đoàn, tức Phục Việt (1925); Đảng Thanh niên của học sinh, sinh viên Sài Gòn; Việt Nam Quốc dân đảng đại diện cho tư sản, trí thức Bắc kỳ (1927)... Nhưng rút cuộc không có đảng chính trị nào có khả năng quy tụ được nhân dân, đại diện được cả dân tộc. Đất nước vẫn chưa có độc lập, nhân dân vẫn chưa có tự do. Đầu thế kỷ XX, Việt Nam đang khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo cách mạng và con đường đấu tranh giải phóng.

Thực dân Pháp thực hiện chương trình khai thác lần thứ nhất và lần thứ hai đã làm cho xã hội Việt Nam phân hóa sâu sắc. Giai cấp công nhân Việt Nam hình thành và nhanh chóng trở thành một lực lượng chính trị độc lập. Năm 1922, Việt Nam có khoảng 22 vạn công nhân, chiếm tỷ lệ khoảng 1% dân số. Số lượng đó ở một nước thuộc địa có ý nghĩa to lớn. Vì đặc tính của giai cấp công nhân Việt Nam quy định vai trò sứ mệnh lịch sử của nó.

Sự phát triển của phong trào yêu nước, phong trào công nhân đã tạo điều kiện thuận lợi cho chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Nguyễn Ái Quốc truyền bá vào Việt Nam. Phong trào công nhân, phong trào yêu nước luôn đòi hỏi phải có một tổ chức lãnh đạo thống nhất và một đường lối chính trị đúng đắn - tức phải có chính Đảng Cộng sản lãnh đạo.

1.2. Mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng đặt ra

Mục tiêu của phong trào cách mạng Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX là đấu tranh để giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc ra khỏi ách đô hộ của thực dân và phong kiến tay sai, làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập, thống nhất, dân chủ và xã hội chủ nghĩa (XHCN).

Nhiệm vụ cách mạng đặt ra lúc này là phải có một đảng cách mạng chân chính- Đảng Cộng sản, với đường lối chính trị đúng đắn để lãnh đạo giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc làm cách mạng đánh đổ thực dân phong kiến, giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân, đất nước phát triển.

Để có một đảng cách mạng chân chính - đảng mang bản chất giai cấp công nhân ở một nước thuộc địa nửa phong kiến, một nước có hơn 90%

dân số là nông dân, giai cấp công nhân chưa đông thì phải có một quá trình vận động tích cực, chuẩn bị các điều kiện cho sự ra đời của Đảng.

2. Cuộc vận động thành lập Đảng

Cuộc vận động thành lập Đảng là một quá trình đấu tranh và chuẩn bị lâu dài của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và những người cách mạng Việt Nam. Cuộc vận động đó được bắt đầu từ năm 1920 khi Nguyễn Ái Quốc tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên và kết thúc vào 02/1930 khi Đảng ra đời.

2.1. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, đảng viên cho việc thành lập Đảng

Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh sinh ra trong điều kiện ở nước thuộc địa, hoạt động trong phong trào cách mạng ở nhiều nước và các châu lục khác nhau. Thực tiễn hoạt động cách mạng phong phú ấy của Nguyễn Ái Quốc không giống với Mác, Ăngghen và Lênin. Cùng với việc tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin, Nguyễn Ái Quốc có sự vận dụng sáng tạo, có bổ sung, phát triển lý luận cách mạng giải phóng dân tộc, lý luận về Đảng và xây dựng Đảng Cộng sản ở nước thuộc địa. Người khẳng định: Trong thời đại ngày nay, chỉ có thể giải phóng dân tộc bằng cách mạng vô sản, “Phải đi theo con đường cách mạng tháng Mười Nga mới thành công”. Để đi theo con đường cách mạng tháng Mười Nga thì phải xây dựng một chính đảng cách mạng. Nguyễn Ái Quốc đã có một quá trình chuẩn bị tích cực, chu đáo cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ, đảng viên cho sự ra đời của Đảng.

- Chuẩn bị về chính trị

Xác định giải phóng dân tộc bằng cách mạng vô sản, “Đi theo con đường cách mạng tháng Mười”. Để giải phóng dân tộc bằng cách mạng vô sản thì phải có Đảng lãnh đạo. Trong tác phẩm “Đường cách mệnh”, Nguyễn Ái Quốc viết: “Trước hết phải có Đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người